TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 98/2026/QĐST-HNGĐ	*Sơn La, ngày 30 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 183/2026/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị S - Sinh năm 2001. Địa chỉ cư trú: Bản N, xã M, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Là Văn N - Sinh năm 1996. Địa chỉ cư trú: Bản N, xã M, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 5; khoản 3, khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị S và anh Là Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị S và anh Là Văn N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Chị Lò Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Là Thị Hồng N, sinh ngày 05/3/2019 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Là Văn N cấp dưỡng nuôi con Là Thị Hồng N 1.000.000đ (một triệu đồng) một tháng - Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 3/2026 đến khi con Là Thị Hồng N đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

2.3. Về tài sản chung: Chị Lò Thị S và anh Là Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Lò Thị S và anh Là Văn N cam đoan không có nợ chung.

3. Về án phí: Chị Lò Thị S và anh Là Văn N là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đều có yêu cầu miễn án phí, nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Sơn La (2 bản);
- Phòng THADS khu vực 2 – Sơn La;
- UBND xã Mường Sại, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Bá Toàn